TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:78 /2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 27 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 107/2018/TLST - HNGĐ ngày 02/04/2018 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị Lò Thị T, sinh 1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 02 ngõ 38 Đội 4, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Mai Văn L, sinh 1988; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 02 ngõ 38 Đội 4, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***: Chị Lò Thị T và anh Mai Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Mai Văn L

- *Về con chung*: Anh chị không có con chung.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ:* Chị Lò Thị T và anh Mai Văn L cam đoan không vay nợ ai, không tranh chấp với ai. Sau khi ly hôn có người nào yêu cầu giải quyết về việc vay nợ của anh chị thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *Về án phí*: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2012/ 08883 ngày 23 tháng 03 năm 2018 của Chị cục thi hành án Dân sự huyện T. Đối trừ chị Thiêu được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lu hồ sơ vụ án.

Đỗ Văn Nghiêm